TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/v: "Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngọc

2. Bà Cao Thị Ngọc Đạo

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Kim Chi – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị Phương Tr, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Xóm 4, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
2. Bị đơn: Anh Đặng Hồng N, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Xóm 4, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2018, bản tự khai ngày 13/8/2018, biên bản hòa giải ngày 04/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vương Thị Phương Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu một thời gian, sau đó tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh N nhậu nhẹt,

say xỉn về nhà gây gỗ, đánh đập vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc; chị và hai bên gia đình khuyên can anh N nhiều lần nhưng vẫn chứng nào tật đó. Từ đầu năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa chị và anh N không còn, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị Tr được ly hôn anh Đặng Hồng N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Đặng Thế V, sinh ngày 16/5/2000; Đặng Thị Khánh H, sinh ngày 05/6/2001 và Đặng Tấn T, sinh ngày 23/5/2011, khi ly hôn cháu Đặng Thế V đã trưởng thành nên không yêu cầu; chị yêu cầu được nhận nuôi cháu Đặng Tấn T, giao cháu Đặng Thị Khánh H cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay mượn.

Ngoài ra chị Vương Thị Phương Tr không có trình bày gì thêm.

Theo bản tự khai ngày 24/8/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Tr tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó tiến hành tổ chức lễ cưới năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 03 đứa con chung thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, nên đầu năm 2013 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Đặng Thế V, sinh ngày 16/5/2000; Đặng Thị Khánh H, sinh ngày 05/6/2001 và Đặng Tấn T, sinh ngày 23/5/2011; đến nay cháu Đặng Thế V đã trưởng thành và đã đi làm nên không yêu cầu; khi ly hôn anh xin nhận nuôi cháu Đặng Thị Khánh H, còn giao cháu Đặng Tấn T cho chị Tr nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Chị Vương Thị Phương Tr và bị đơn anh Đặng Hồng N đều có hộ khẩu thường trú tại Xóm 4, thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Phương Tr và anh Đặng Hồng N có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Theo xác nhận của UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 23/7/2018 thì chị Vương Thị Phương Tr và anh Đặng Hồng N sống chung với nhau từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã theo quy định.

Theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng chị Tr và anh N thuộc trường hợp không được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống với nhau anh chị đã không thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn; căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Không công nhận chị Vương Thị Phương Tr và anh Đặng Hồng N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh N có 03 con chung: Đặng Thế V, sinh ngày 16/5/2000; Đặng Thị Khánh H, sinh ngày 05/6/2001 và Đặng Tấn T, sinh ngày 23/5/2011; cháu Đặng Thế V đã trưởng thành có công việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị Tr và anh N: giao cháu Đặng Tấn T cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đặng Thị Khánh H cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr, anh N không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về tài sản chung: Chị Tr và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vương Thị Phương Tr với anh Đặng Hồng N.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Tr và anh N: Giao cháu Đặng Tấn T, sinh ngày 23/5/2011 cho chị Vương Thị Phương Tr chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đặng Thị Khánh H, sinh ngày 05/6/2001 cho anh Đặng Hồng N nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr, anh N không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Tr, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có nợ chung và không cho ai vay mượn.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vương Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000843 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ